**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN LỤC NGẠN**
TỈNH BẮC GIANG

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 52/2017/HNGĐ-ST.
Ngày 24/11 /2017.
*V/v tranh chấp " HNGĐ"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN
***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**: Ông Khúc Văn Bằng .
**Các Hội thẩm nhân dân:** 1/ Ông Giáp Văn Phẩm.
2/ Ông Trần Đăng Thanh.
**Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà**: Ông Nguyễn Văn Hiếu.
**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2017/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2017 về việc tranh chấp " Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/QĐ- DS, ngày 17/11/2017 giữa các đương sự:

*1/Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1990.
Địa chỉ: NĐ, N D, L N, Bắc Giang ( Có mặt).

*2/Bị đơn:* Chị Đặng Thị N, sinh năm 1995.
Địa chỉ: B N, Ph N, L N, Bắc Giang (Vắng mặt).

* Người có QLNVLQ: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1968.
Địa chỉ: N Đ, N D, Lục Ngạn, Bắc Giang ( Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10/8/2017, bản tự khai và những lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn anh Hoàng Văn T trình bày:* Anh và chị Đặng Thị Ng được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và cùng nhau đi đăng ký kết hôn vào ngày 05/10/2016 tại UBND xã N D, L N, Bắc Giang. Hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương vào ngày 21/9/2016 (âm lịch), sau ngày cưới chị N về gia đình làm dâu và sống cùng anh, tình cảm vợ chồng hoà thuận hạnh phúc. Tháng 2 năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm, không thống nhất bảo ban được nhau, không tôn trọng nhau nói không ai nghe dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Đến tháng 8/2017 chị N về bên ngoại ở anh và chị N cũng đã sống ly thân nhau, vợ chồng cũng không còn quan tâm đến nhau nữa từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, cuộc sống chung không thể hàn gắn được anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Đặng Thị N.

Con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có liên quan vay nợ chung, anh không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

*Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 28/8/2017 và những lời khai tiếp tại Tòa án bị đơn chị Đặng Thị N trình bày:* Chị và anh Hoàng Văn T được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và cùng nhau đi đăng ký kết hôn vào ngày 05/10/2016 tại UBND xã N D, L N, Bắc Giang. Hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 21/9/2016 (âm lịch). Sau ngày cưới chị về làm dâu và sống chung cùng anh T, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng xẩy ra là do từ ngày chị đi khám bệnh, bệnh Viện chuẩn đoán chị bị tắc 01 bên vòi chứng trái, khó sinh con, do áp lực công việc gia đình nhà chồng nên anh T đã đưa chị về bên ngoại ở nghỉ dưỡng từ 8/2017, kể từ khi về bên ngoại ở anh T và gia đình nhà chồng cũng không đón chị về nữa vợ chồng cũng ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh T đề nghị xin ly hôn, chị không nhất trí.

Con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không ai vay nợ vợ chồng, chị không yêu cầu xem xét giải quyết. Nhưng kể từ khi chị về gia đình chồng làm dâu và sống chung cùng anh T được 09 tháng đã làm phát sinh một số tài sản như: Trồng được 03 vườn cây cam (chị Ngân không nhớ cụ thể bao cây). Nay anh Tỉnh đề nghị xin ly hôn, nếu phải ly hôn chị đề nghị gia đình anh Tỉnh phải trích chia tiền công sức trong 09 tháng cho chị là 40.000.000 đ (bốn mươi triệu đồng chẵn).

*Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và những lời khai tiếp theo tại Tòa án ông Hoàng Văn H trình bày:* Ông là bố đẻ anh Hoàng Văn T, gia đình ông tổ chức lễ cưới hỏi cho anh T và chị Đặng Thị N vào tháng 10/2016. Sau ngày cưới chị N về làm dâu tại gia đình và sống chung cùng anh T. Kể từ khi về làm dâu chị N thường xuyên đau ốm, tháng 8/2017 chị N về gia đình bên ngoại ở cho đến nay. Trong thời gian chị N về làm dâu gia đình ông không mua sắm và làm phát sinh được tài sản gì thêm. Nay chị N đề nghị trích chia công sức với số tiền 40.000.000đ ( bốn mươi triệu đồng) ông không nhất trí.

*Đại diện VKSND huyện Lục Ngạn tại phiên Toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án sau:*

+ Thủ tục tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án cũng như đương sự là nguyên đơn tại phiên tòa đều chấp hành đúng qui định tại: Các Điều 70; 71; 191; 195; 196;205; 208; 209; 210 và Điều 211 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn chị Đặng Thị N vắng mặt không chấp hành là vi phạm qui định theo Điều 70; 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28 Điều 35; 147; 171 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 14; khoản 1 Điều 53; 54; khoản 1 Điều 56 /LHN & GĐ năm 2014. Điều 6; 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: Anh Hoàng Văn T được ly hôn chị Đặng Thị N.
- Con chung: Chưa có con chung.

- Tài sản và công nợ: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Công sức: Quá trình giải quyết chị N yêu cầu, nhưng không nộp tiền dự phí theo qui định nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu 300.000đ( ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn nhận định:

[I]. Thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị N là bị đơn, tại phiên Tòa lần thứ nhất vắng mặt không lý do, Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhưng đến nay vẫn vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án.

[II]. Quan hệ pháp luật: Anh Hoàng Văn T có đơn đề nghị giải quyết xin được ly hôn với chị Đặng Thị N. Đây là vụ kiện tranh chấp " Hôn nhân gia đình" được qui định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[III]. Nội dung vụ án thì thấy:

1.Quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Đặng Thị N được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện cùng nhau ký kết giấy đăng ký kết hôn vào ngày 05/10/2016 tại UBND xã N D, LN, Bắc Giang, xác định đây là hôn nhân hợp pháp được xem xét giải quyết theo qui định của pháp luật. Hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương vào ngày 21/9/2016 (âm lịch), sau ngày cưới chị N về làm dâu và sống cùng anh T, tình cảm vợ chồng hoà thuận hạnh phúc. Tháng 2 năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, theo như anh T trình bầy nguyên nhân là trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm, không thống nhất bảo ban được nhau, không tôn trọng nhau nói không ai nghe dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Theo lời khai của chị N trình bầy do từ ngày chị đi khám bệnh, bệnh Viện chuẩn đoán chị bị tắc 01 bên vòi chứng trái, khó sinh con, nên anh T đã đưa chị về bên ngoại ở nghỉ dưỡng từ 8/2017, kể từ khi về bên ngoại ở anh T và gia đình nhà chồng cũng không đón chị về nữa vợ chồng cũng ly thân nhau từ đó cho đến nay. Tại phiên Tòa hôm nay anh T khẳng định tình cảm giữa anh và chị N không còn, hạnh phúc vợ chồng không có. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần hòa giải với mục đích mong muốn các bên đương sự quay về đoàn tụ, nhưng anh T vẫn cương quyết xin ly hôn chị N không nhất trí. Như chúng ta đã biết cá nhân mỗi con người có quyền kết hôn, ly hôn, quyền bình đẳng của vợ chồng đây là những quyền mà pháp luật đã qui định tại Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015. Nay anh T không còn yêu thương quý trọng chị N nữa, chị N cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn muốn quay lại đoàn tụ gia đình cùng anh T, nhưng anh T không nhất trí. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng của anh T đề nghị được ly hôn đối với chị Đặng Thị N là có căn cứ chấp phận phù hợp với các Điều 53, 54 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử: Anh Hoàng Văn T được ly hôn chị Đặng Thị N.

2.Con chung: Anh Hoàng Văn T và chị Đặng Thị N chưa có con chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3.Tài sản riêng, chung; đất ruộng nông nghiệp và công nợ chung: Các đương sự không đề cập xem xét, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nhưng theo như chị N trình bầy kể từ khi chị về gia đình ông Hoàng Văn H làm dâu và sống chung cùng anh T được 09 tháng đã làm phát sinh một số tài sản như: Trồng được 03 vườn cây cam (chị Ngân không nhớ cụ thể bao cây). Nếu ly hôn chị N đề nghị gia đình anh T phải trích chia tiền công sức cho chị trong 09 tháng là 40.000.000 đ (bốn mươi triệu đồng chẵn). Quá trình giải quyết anh Tỉnh và ông H bố anh T cũng đều thừa nhận kể từ khi chị N về làm dâu và sống chung cùng anh T chưa làm phát sinh được thứ tài sản nào.

Chính vì lẽ đó để bảo đảm quyền lợi cho chị N, Tòa án đã ấn định thời gian để chị N nộp khoản tiền dự phí theo qui định của pháp luật, nhưng chị N không nộp. Do vậy tại phiên Tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Án phí: Anh Hoàng Văn T phải nộp 300.000đ( ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Xác nhận anh Hoàng Văn T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghình đồng chẵn) theo biên lai thu dự phí số: AA/2016/0003017, ngày 23/8/2017 tại Chi cục THADS huyện Lục Ngạn, khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí anh T đã nộp đủ không phải nộp nữa.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH:

**1/** Điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 28 Điều 35; Điều 147; Điều 171; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 14; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56 /LHN & GĐ năm 2014. Điều 6; 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**2/** Xử: Anh Hoàng Văn T được ly hôn chị Đặng Thị N.

**3/** Con chung: Chưa có con chung.

**4/** Tài sản chung, riêng, đất ruộng nông nghiệp và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết.

**5/**Án phí: Anh Hoàng Văn T phải nộp 300.000đ ( ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Xác nhận anh Hoàng Văn T đã nộp 300.000đ ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu dự phí số: AA/2016/0003017, ngày 23/8/2017 tại Chi cục THADS huyện Lục Ngạn, khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí anh Tỉnh đã nộp đủ không phải nộp nữa.

**6/** Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *TAND tỉnh;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *UBND xã D;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà.

HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG
---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC.
---

*Lục Ngạn, ngày 05 tháng 04 năm 2017.*

# BIÊN BẢN
# THẢO LUẬN VÀ NGHỊ ÁN
## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Khúc Văn Bằng.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Phạm Công Chấn.**

**2 . Bà Vũ Thị Mai.**

Căn cứ vào Điều 264 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 04 năm 2017; tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành thảo luận và nghị án đối với vụ kiện tranh chấp" Hôn nhân gia đình" giữa:

**1/ Nguyên đơn**: La Thị Bút, Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Bản Noóc, Chu Túc, Văn Quan, Lạng Sơn.

**2/ Bị đơn:** Vi Văn Thắng, Sinh năm 1986 .

Địa chỉ: Dọc Song, Biên Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang.

Sau khi thảo luận và nghị án HĐXX cần thảo luận và nghị án những nội dung sau:

Xét thấy: bị đơn anh Vi văn Thắng vắng mặt lần thứ nhất không lý do.

Căn cứ khoản 1 Điều 227; 233,235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

1/ Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm thụ lý số 14/2017/TLST – HNGĐ, ngày 13/1/2017.

Thời gian mở lại phiên tòa : Hồi 7 giờ 30 phút ngày 03/5/2017.

Địa điểm : Trụ sở TAND huyện Lục Ngạn.

**Kết quả biểu quyết: 3/3**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN TP: CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ SƠ THẨM